

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23-01-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Bé**

2. Ông **Nguyễn Hồng Quân**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đặng Văn Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2017/TLST-HNGĐ, ngày 15/11/2017, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/QĐXXST - HNGĐ, ngày 28/12/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1995, có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Khóm O, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tạm trú: Ấp M, thị trấn Phú M, huyện P, tỉnh A.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh K**, sinh năm 1991, vắng mặt;

Địa chỉ: Khóm O, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 28/9/2017, bản tự khai ngày 15/11/2017 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:***

Vào năm 2013, chị có xác lập quan hệ hôn nhân với Nguyễn Thanh K và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T vào ngày 26/11/2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 đứa con chung tên Nguyễn Công H, sinh ngày 11/10/2013 hiện đang sống với anh K. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Nguyên nhân mâu thuẫn:* Do giữa chị và anh K quan điểm sống luôn bất đồng, anh K khi nhậu về là đánh đập chị, anh K có tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 10/2015 cho đến nay. Chị Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh K.

Về con chung: Chị T đồng ý cho anh Nguyễn Thanh K được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Công H, sinh ngày 11/10/2013 và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án xét xử vụ án.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân (Bản phô tô); 01 (Một) sổ hộ khẩu (Bản phô tô); 01 (Một) giấy chứng nhận kết hôn số 89, quyền số 01, ngày 26/11/2013 (Bản chính); 01 (Một) giấy khai sinh (Bản phô tô có chứng thực).

***Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh K:*** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thông báo thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập họp lệ cho anh K nhưng anh K không đến Tòa án tham gia tố tụng nhưng anh K có gửi bản tự khai ngày 17/11/2017 cho Tòa án với nội dung như sau:

Vào ngày 26/11/2013, anh có xác lập quan hệ hôn nhân với Nguyễn Thị Ngọc T và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 đứa con chung tên Nguyễn Công H, sinh ngày 11/10/2013 hiện đang sống với anh.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Nguyên nhân mâu thuẫn:* Do giữa anh và chị T quan điểm sống luôn bất đồng, hay cãi vả làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, anh chị đã cho nhau cơ hội để hàn gắn nhưng không có kết quả, vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 10/2015 cho đến nay. Anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc T.

Về con chung: Anh K yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Công H, sinh ngày 11/10/2013 và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

**Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:**

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Thanh K thuận tình ly hôn; Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T đồng ý cho anh Nguyễn

Thanh K được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Công H, sinh ngày 11/10/2013; Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Thanh K thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:**

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án xét xử vụ án. Anh Nguyễn Thanh K không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt đúng theo quy định; Bị đơn anh Nguyễn Thanh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt chị T, anh K.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Thanh K xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh theo quy định của pháp luật. Xét thấy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh chị luôn bất đồng ý kiến, không tìm được tiếng nói chung, hay cãi vã và sống ly thân hơn 02 năm nay, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, bỏ mặc nhau trong cuộc sống nên chị T xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh K, anh K cũng đồng ý ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa các bên, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Thanh K.

**[3] Về con chung:** Xét thấy, trong thời gian sống ly thân thì con chung Nguyễn Công H, sinh ngày 11/10/2013 do anh Nguyễn Thanh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh K vẫn đảm bảo nuôi dưỡng con tốt. Chị Nguyễn Thị Ngọc T đồng ý cho anh K được tiếp tục nuôi con chung và anh K cũng có yêu cầu được nuôi con chung, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự thỏa thuận của các bên cho anh K được tiếp tục nuôi con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh K không yêu cầu chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị T có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy, anh K không yêu cầu chị T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nhưng chị T tự nguyện cấp dưỡng nên căn cứ vào khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia

đình năm 2014 ghi nhận sự tự nguyện của chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

**[4] Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Thanh K khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**[5] Về án phí:** Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Thanh K.

**2.** Về con chung: Anh Nguyễn Thanh K được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Công H, sinh ngày 11/10/2013. Chị Nguyễn Thị Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Công H, sinh ngày 11/10/2013 mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 23/01/2018.

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

**3.** Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**4.** Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu **600.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm (Trong đó án phí hôn nhân 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng 300.000 đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011789, ngày 15/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Nguyễn Thị Ngọc T còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

**5.** Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, anh Nguyễn Thanh K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Tú Trinh**